TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Phong.

2. Bà Phạm Thị Bích Ly.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Thành Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Danh Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ B1, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1991, tại huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hoàng K và bà Lê Hoa P1; chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột: Có 04 người, người lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03 tháng 8 năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo bản án hình sự sơ thẩm số 64/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2019, chuyển tạm giam từ ngày 30/10/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Tiến H1; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Hoa P1; nơi cư trú ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn B2; nơi cư trú ấp R, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn P2; nơi cư trú ấp R, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

3. Ông Lê Văn H2; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/10/2019, bị cáo có đến chơi game tại tiệm game bắn cá H trên đường Nguyễn Văn L thuộc phường H, thành phố Sóc Trăng. Tại đây bị cáo gặp người bạn tên D (không rõ nhân thân và địa chỉ). Cả 02 cùng chơi game đến khoảng 05 giờ sáng ngày 27/10/2019, lúc này D rủ bị cáo đi trộm gà bán lấy tiền chơi game, thì bị cáo đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô Dream biển số 83L1-0062 chở bị cáo từ tiệm game lưu thông trên tuyến quốc lộ 1A về Bạc Liêu mục đích để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực gần chợ N thuộc xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì cả hai rẽ vào đường lộ R về chợ T thuộc xã M, huyện M. Khi đi được một đoạn đường thuộc khu vực ấp R, xã M, huyện M thì D phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83H5- 3663 đậu cách mép lộ khoảng 02m, có gắn chìa khóa sẵn trên xe. D tắt máy xe và kêu bị cáo xuống lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 83H5- 3663 thì bị cáo đồng ý. Bị cáo quan sát thấy chủ xe đang làm việc trong nhà, không chú ý đến xe nên bị cáo đến tiếp cận, dẫn xe lùi ngược ra ngoài lộ đồng thời mở khóa đề xe chạy (xe có gắn sẵn chìa khóa) theo hướng về chợ T thì bị chủ xe phát hiện truy đuổi, bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy qua cống T khoảng 30m thì bị người dân chặn chốt vây bắt, bị cáo quăng bỏ xe mô tô vừa trộm được vào bụi chuối và phóng xuống sông N ẩn nấp. Sau đó, bị cáo bị Công an xã xã M, huyện M bắt về trụ sở làm việc. Qua làm việc, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KLĐGTS ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 83H5-3663 màu sơn đỏ đen, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.950.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số IMEI 3522230274702622;

- 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kiểu chữ L, có chiều dài 20cm;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 83H5-3663 mang tên Huỳnh Tấn H3;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Tiến H1;

- 01 (một) xe mô tô biển số 83H5-3663;

- 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Sasung J2 prime màu vàng, số IMEI 353298089160918;

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, IMEI 357343083818735;

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã làm rõ chủ sở hữu và trả lại cho bị hại Huỳnh Tiến H1 gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83H5-3663 mang tên Huỳnh Tấn H3; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Tiến H1; 01 xe mô tô biển số 83H5-3663; 01 điện thoại di dộng hiệu Sasung J2 prime màu vàng, số IMEI 353298089160918 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, IMEI 357343083818735 theo Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ ngày 29/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và đã nhận tiền bồi thường từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Hoa P1 số tiền 1.000.000 đồng về tài sản bị thiệt hại, chi phí đi lại và ngày công lao động; tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Lê Hoa P1 đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Tiến H1 số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà P1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSMT ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Hồ B1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự; bị cáo đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô biển số 83H5-3663 của anh Huỳnh Tiến H1 với kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh H1 là 4.950.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã có một lần bị kết án nhưng đã được xáo án tích; bị cáo không tiền án, tiền sự; phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số IMEI 3522230274702622 và 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kiểu chữ L, có chiều dài 20cm, khi bắt được người tên D sẽ xử lý sau.

Bị cáo không có lời tự bào chữa cho mình.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo có hành vi sai trái, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Những người làm chứng Trương Văn B2, Nguyễn Văn P2, Lê Văn H2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 27/10/2019, D (không rõ họ, chữ đệm và địa chỉ) rủ bị cáo đi trộm gà bán lấy tiền chơi game, thì bị cáo đồng ý. D điều khiển xe mô tô Dream biển số 83L1-0062 chở bị cáo từ tiệm game lưu thông trên tuyến quốc lộ 1A về hướng Bạc Liêu với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực gần chợ N thuộc xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì cả hai rẽ vào đường lộ R về chợ T thuộc xã M, huyện M. Khi đi được một đoạn đường thuộc khu vực ấp R, xã M, huyện M thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83H5- 3663 đậu cách mép lộ khoảng 02m, có gắn chìa khóa sẵn trên xe. D tắt máy xe và kêu bị cáo xuống lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 83H5- 3663 thì bị cáo đồng ý. Bị cáo quan sát thấy chủ xe đang làm việc trong nhà, không chú ý đến xe nên bị cáo đến tiếp cận, dẫn xe lùi ngược ra ngoài lộ đồng thời mở khóa đề xe chạy (xe có gắn sẵn chìa khóa) theo hướng về chợ T thì bị chủ xe phát hiện truy đuổi, bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy qua cống T khoảng 30m thì bị người dân chặn chốt vây bắt, bị cáo quăng bỏ xe mô tô vừa trộm được vào bụi chuối và nhảy xuống sông N ẩn nấp. Sau đó, bị cáo bị Công an xã M, huyện M bắt về trụ sở làm việc. Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KLĐGTS ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 83H5-3663 màu sơn đỏ đen, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.950.000 đồng.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài và hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ; thời gian gần đây trên địa bàn huyện M đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản và bị cáo có nhân thân xấu (Bị cáo đã 01 lần bị kết tội về "Tội tổ chức đánh bạc" tại bản án số 64/2015/HSST ngày 03/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/12/2016, đến lần phạm tội này, bị cáo đã

được xóa án tích) nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị cáo không tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] - Bị hại Huỳnh Tiến H1 đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9.2] - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Hoa P1 đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà P1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số IMEI 3522230274702622 và 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kiểu chữ L, có chiều dài 20cm bị cáo khai hai vật dụng trên là của bạn bị cáo tên D (không rõ họ, chữ đệm và địa chỉ) nhờ bị cáo giữ giùm, Hội đồng xét xử xét thấy, hai vật dụng này không thuộc quyền sở hữu của bị cáo và bị cáo cũng không dùng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này mà giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tiếp tục quản lý để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng làm rõ nhân thân và địa chỉ người tên D nêu trên sẽ xử lý sau.

[11] Đối với người tên D (không rõ họ, chữ đệm và địa chỉ) là bạn của bị cáo đã có hành vi rủ rê bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm với bị cáo nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M chưa làm rõ nhân thân và địa chỉ người tên D này. Hội đồng xét xử kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục điều tra, làm rõ nhân thân và địa chỉ của người tên D nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Hồ B1 là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ B1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Hồ B1 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 27 tháng 10 năm 2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Hoa P1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tiếp tục quản lý: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số IMEI 3522230274702622 và 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kiểu chữ L, có chiều dài 20cm theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ.VKSMT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục thi hành án dân sự huyện M để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M làm rõ nhân thân và địa chỉ người tên D sẽ xử lý sau.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Hồ B1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục điều tra, làm rõ nhân thân và địa chỉ của người tên D đã có hành vi rủ rê bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm với bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chu cục THADS huyện M;
- CAND huyện M (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Phước Tuấn